|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Khoa học cơ bản** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Sư phạm Lịch sử** | **Mã số: 7140218** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần: Chủ nghĩa tư bản hiện đại (Thay thế KLTN)** | **1.2. Tên tiếng Anh:**  **Modern capitalism** |
| **1.3. Mã học phần:** | **1.4. Số tín chỉ:** 02 |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 24 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm: | 06 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Lại Thị Hương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Trần Thị Tuyết Nhung  ThS. Dương Vũ Thái  ThS. Lê Trọng Đại |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không có |
| - Học phần học trước: | Không có |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Thông hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa tư bản hiện đại: quá trình hình thành và phát triển của CNTB từ thế kỷ XVI đến nay. Đặc biệt, giúp sinh viên hiểu rõ về CNTB từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay vào nghiên cứu giảng dạy và giải quyết công việc mà nghề nghiệp đặt ra.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

- Có kiến thức khái quát về CNTB thế kỷ XVI đến nay và hiểu sâu sắc kiến thức cơ bản về chủ nghĩa tư bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay bao gồm: các đặc điểm, bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại, tương lai của nó.

- Thông hiểu kiến thức cơ bản về toàn cầu hóa và tác động của nó, về cuộc cách mạng khoa học công nghệ và sự tác động của nó đến chủ nghĩa tư bản hiện đại.

**2.2.2. Về kỹ năng**

- Có kỹ năng tư duy tổng hợp, phân tích so sánh các sự kiện lịch sử, làm việc nhóm.

- Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn: sử dụng bản đồ, tranh ảnh lịch sử, vẽ sơ đồ, biểu đồ...

**2.2.3. Về thái độ**

- Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà.

- Thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức cơ sở khoa học chuyên ngành.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Thông hiểu kiến thức khái quát về quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản và kiến thức cơ bản về của chủ nghĩa tư bản hiện đại, vận dụng vào nghiên cứu, giảng dạy và giải quyết nhiệm vụ mà nghề nghiệp đặt ra |
| CLO2 | Hiểu sâu sắc về toàn cầu hóa kinh tế, về cuộc cách mạng khoa học công nghệ và tác động của nó đối với chủ nghĩa tư bản hiện đại đphục vụ việc học tập, nghiên cứu giảng dạy lịch sử thế giới hiện đại trong chương trình môn lịch sử ở trường phổ thông |
| CLO3 | Năng cao các kỹ năng tư duy tổng hơp, phân tích, đánh giá các sự kiện, quá trình lịch sử |
| CLO4 | Nâng cao năng lưc tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng thuyết trình trước tập thể, kỹ năng làm việc nhóm. |
| CLO5 | Có tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức cơ sở khoa học chuyên ngành, có cách nhìn mới về chủ nghĩa tư bản hiện đại. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLOvà PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| CLO 1 | R | R |  | R | R | R |  | R | R | I |
| CLO 2 | R | R |  | R | R | R |  | R | R | I |
| CLO 3 | R | R |  | R | R | R |  | R | R | I |
| CLO 4 | R | R |  | M | M | R |  | R | R | R |
| CLO 5 | R | R |  | I | I | I |  | R | R | I |
| Tổng hợp học phần | R | R |  | R | R | R |  | R | R | I |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% | - Đánh giá toàn bộ quá trình  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6 | Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 40% | A2.1. Tuần 5: Đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại | 50 % |  | CLO 1  CLO 2 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A2.2.Tuần 10: Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và tác động của nó đối với CNTB hiện đại | 50 % |  | CLO3  CLO4 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 50% | Bài kiểm tra cuối kỳ theo các hình thức: Viết/ Vấn đáp/  Tiểu luận/ Bài tập lớn. | 100% | X | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | Đáp ứng đáp án, thang điểm/  Rubric |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (2tiết/ b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liênquan đến CĐR** | PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Chương 1. Khái quát về chủ nghĩa tư bản  1.1. Khái quát lịch sử phát triển của CNTB  1.2. Bản chất, đặc điểm của CNTB hiện đại | 2 | - Trình bày đượckhái quát lịch sử phát triển,  bản chất, đặc điểm của CNTB hiện đại | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dun tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 2 | Chương 1. Khái quát về chủ nghĩa tư bản  1.3. Sự điều chỉnh của CNTB hiện đại | 2 | -Trình bày được sự điều chỉnh của CNTB hiện đại qua các giai đoạn | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dungtài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 3 | Chương 1. Khaí quát về CNTB hiện đại  1.4. Cơ chế vận hành của CNTB hiện đại | 2 | Nắm được cơ chế vận hành và hoạt động của CNTB hiện đại | CLO1 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dun tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 4 | Chương 2. Đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại  2.1. CNTB đang ở trong bước quá độ từ cơ sở vật chất kĩ thuật truyền thống sang cơ sở vật chất hoàn toàn mới về chất - kinh tế tri thức  2.2. Sự biến đổi trong đội ngũ người lao động  2.3. Đa dạng hóa và quốc tế các hình thức sở hữu  2.4. Sự ra đời, phát triển của CNTB độc quyền nhà nước và sự điều tiết nền kinh tế thị trường hiện đại của nhà nước tư bản | 2 | -Trình bày được các đặc trưng của CNTB hiện đại về sự biến đổi trong cơ sở vật chất, đội ngũ lao động, sự đa dạng hóa và quốc tế các hình thức sở hữu, sự ra đời và phát triển của CNTB độc quyền nhà nước | CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 5 | Chương 2. Đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại  2.3.Đa dạng hóa và quốc tế các hình thức sở hữu  2.4.Sự ra đời, phát triển của CNTB độc quyền nhà nước và sự điều tiết nền kinh tế thị trường hiện đại của nhà nước tư bản | 2 | -Trình bày được các đặc trưng của CNTB hiện đại về sự biến đổi trong cơ sở vật chất, đội ngũ lao động, sự đa dạng hóa và quốc tế các hình thức sở hữu, sự ra đời và phát triển của CNTB độc quyền nhà nước | CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 6 | Chương 2. Đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại  2.5.Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước  2.6.Các công ty xuyên quốc gia của CNTB hiện đại | 2 | -Trình bày được đặc điểm của CNTB độc quyền nhà nước, các công ty xuyên quốc gia của CNTB hiện đại. | CLO2  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1], [3]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 7 | Chương 2. Đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại  2.7.Tiềm năng, giới hạn, mâu thuẫn và xu hướng vận động của CNTB hiện đại | 2 | -Trình bày được tiềm năng, giới hạn, mâu thuẫn và xu hướng vận động của CNTB hiện đại | CLO2  CLO6 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [3] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1], [3]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 8 | Bài tập:  1.Vai trò và xu hướng vận động của CNTB độc quyền nhà nước.  2.Sự ra đời và phát triển của CNTB độc quyền nhà nước và sự điều tiết nền kinh tế thị trường hiện địa của nhà nước tư bản | 2 | 1. Vai trò và xu hướng vận động của CNTB độc quyền nhà nước.  2. Sự ra đời và phát triển của CNTB độc quyền nhà nước và sự điều tiết nền kinh tế t/ trường hiện địa của n/ nước TB | CLO1  CLO2 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV | A2.1 |
| 9 | Chương 3. Toàn cầu hóa về kinh tế - xu hướng phát triển tất yếu của lực lượng sản xuất  3.1. Khái niệm toàn cầu hóa  3.2. Quá trình toàn cầu hóa | 2 | - Trình bày được Khái niệm, quá trình và tác động của toàn cầu hóa | CLO3  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 10 | Chương 3. Toàn cầu hóa về kinh tế - xu hướng phát triển tất yếu của lực lượng sản xuất  3.3. Tác động của toàn cầu hóa | 2 | - Trình bày được Khái niệm, quá trình và tác động của toàn cầu hóa | CLO3  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 11 | Chương 4. Cuộc cách mạng KHCN và tác động của nó đối với CNTBHĐ  4.1. Cách mạng KHCN trong phát triển lực lượng sản xuất xã hội  4.1.1. Sự phát triển của công nghệ sản xuất xã hội  4.1.2. Cách mạng KHCN  4.1.3. Nguyên nhân dẫn tới cách mạng KHCN  4.1.4.Nội dung của cuộc cách mạng KHCN | 2 | Trình bày được đặc điểm, sự phát triển, nguyên nhân và nội dung của cách mạng KHCN | CLO4  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [4] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 12 | Chương 4. Cuộc cách mạng KHCN… (tiếp)  4.1.5. Đặc thù của cách mạng KHCN so với các cuộc cách mạng KHKT trước đó  4.1.6. Những thành tựu chính của cuộc cách mạng KHCN  4.2. Những tác động của cuộc cách mạng KHCN đối với kinh tế xã hội thế giới  4.2.1. Những tác động của cuộc cách mạng KHCN tới quan hệ sở hữu trong CNTB | 2 | - Trình bày được đặc thù, những thành tựu và những tác động của cuộc cách mạng KHCN đối với kinh tế xã hội thế giới | CLO4  CLO5 | - GV sử dụng tài liệu [1], [4] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 13 | Chương 4. Cuộc cách mạng KHCN… (tiếp)  4.2.2.Những tác động của cuộc cách mạng KHCN tới quá trình tổ chức kinh doanh trong CNTB  4.2.3. Sự tác động của cuộc cách mạng KHCN tới việc nâng cao năng suất lao động xã hội  4.2.4. Tác động của cuộc cách mạng KHCN tới quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế | 2 | - Trình bày được những tác động của cuộc cách mạng KHCN tới quá trình tổ chức kinh doanh trong CNTB và việc nâng cao năng suất lao động xã hội | CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [4] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1] [4]  - Hoạt động trên lớp: Thực hành theo hướng dẫn, Làm bài Kiểm tra |  |
| 14 | Bài tập:  1.Những thành tựu chính của cuộc cách mạng KHCN  2.Nội dung của cuộc cách mạng KHCN | 2 | 1. Những thành tựu chính của cuộc cách mạng KHCN  2.Nội dung của cuộc cách mạng KHCN | CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [4] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1] [4]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 15 | Bài tập: Chứng minh toàn cầu hóa về kinh tế - xu hướng phát triển tất yếu của lực lượng sản xuất | 2 | Hiểu và phân tích được xu thế TCH - đặc biệt là TCH kinh tế, ảnh hướng của nó đối với các nước TBCN. | CLO1  CLO3  CLO4 | - GV sử dụng tài liệu [1], [2], [4] máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu [1] [4]  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kỳ | - | 1. Khái quát về CNTB  2. Đặc trưng của CNTB hiện đại  3. CTH về kinh tế - xu hướng phát triển tất yếu của LLSX  4. Cuộc CM KHCN và tác động của nó đối với CNTBHĐ | CLO1CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | Nếu tiểu luận thì sử dụng Rubric đánh giá; Nếu theo hình thức thi tự luận, vấn đáp: theo đáp án và hướng dẫn chấm. |  | A3/ Rubric |

**(\*) Ghi chú:­**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Nguyễn Khắc Thân | 2002 | Tập bài giảng về Chủ nghĩa tư bản hiện đại | Nxb Chính trị quốc gia |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Lê Văn Sang | 1995 | Chủ nghĩa tư bản hiện đại tập 1, 2, 3 | Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội |
| 3 | Đỗ Thanh Bình | 2007 | Giáo trình lịch sử thế giới hiện đại quyển 1 | Nxb ĐH Sư phạm |
| 4 | Nguyễn Công Khanh | 2016 | Giáo trình lịch sử văn minh nhân loại | Nxb ĐH Vinh |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1, 2, 3,4 |

**9. Rubric đánh giá:** Không có

*Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **PGS.TS. Nguyễn Thành Chung** | **Trưởng bộ môn**  **ThS. Lê Trọng Đại** | **Người biên soạn**  **ThS. Lại Thị Hương** |